

DANH SÁCH
THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN KIỂM TRA, SÁT HẠCH THÔNG QUA PHÒNG VẤN

TT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu		Ngành đăng ký	Ghi chú
						Xã	Huyện		
1	001	Đặng Thị Ngọc	Anh	17/03/1989	Nữ	Hạ Bì	Kim Bôi	GV Toán THPT	
2	002	Nguyễn Thị Kim	Anh	17/12/1991	Nữ	Hùng Tiến	Kim Bôi	GV Toán THPT	
3	003	Vũ Đức	Anh	15/02/1989	Nam	Cổ Nghĩa	Lạc Thủy	GV Toán THPT	
4	004	Đào Tuấn	Anh	30/08/1989	Nam	Liên Vũ	Lạc Sơn	GV Toán THPT	
5	005	Nguyễn Thị Hải	Bên	13/04/1988	Nữ	Yên Mông	TP Hòa Bình	GV Toán THPT	
6	006	Nguyễn Thị Kim	Cúc	03/02/1990	Nữ	Thị Trấn	Lạc Sơn	GV Toán THPT	
7	007	Vì Thị	Doanh	19/09/1991	Nữ	Mai Hịch	Mai Châu	GV Toán THPT	
8	008	Trần Thị	Dung	01/09/1990	Nữ	Lạc Thịnh	Yên Thủy	GV Toán THPT	
9	009	Nguyễn Thùy	Dung	14/09/1989	Nữ	Đồng Tiến	TP Hòa Bình	GV Toán THPT	
10	010	Tổng Thị Thùy	Dương	22/04/1990	Nữ	Thanh Hà	Lạc Thủy	GV Toán THPT	
11	011	Nguyễn Thị	Giang	14/10/1989	Nữ	Thanh Hối	Tân Lạc	GV Toán THPT	
12	012	Nguyễn Hồng	Hạnh	26/11/1991	Nữ	Nhân Nghĩa	Lạc Sơn	GV Toán THPT	
13	013	Bùi Thị	Hằng	12/08/1989	Nữ	An Bình	Lạc Thủy	GV Toán THPT	
14	014	Bùi Thị	Hằng	12/03/1991	Nữ	Phong Phú	Tân Lạc	GV Toán THPT	
15	015	Đồng Thị	Hiệp	08/01/1988	Nữ	Nam Thượng	Kim Bôi	GV Toán THPT	
16	016	Bùi Văn	Hiếu	02/06/1987	Nam	Đông Bắc	Kim Bôi	GV Toán THPT	
17	017	Bùi Thị	Hòa	16/02/1989	Nữ	Vĩnh Tiến	Kim Bôi	GV Toán THPT	
18	018	Bùi Thị	Hồng	12/05/1991	Nữ	Cuối Hạ	Kim Bôi	GV Toán THPT	
19	019	Bùi Văn	Huế	08/06/1990	Nam	Hợp Đồng	Kim Bôi	GV Toán THPT	
20	020	Đặng Quang	Huy	21/02/1991	Nam	Phú Lão	Lạc Thủy	GV Toán THPT	
21	021	Lê Quang	Huy	28/12/1986	Nam	Thị Trấn	Kim Bôi	GV Toán THPT	
22	022	Nguyễn Thu	Hường	29/04/1990	Nữ	Lạc Long	Lạc Thủy	GV Toán THPT	
23	023	Nguyễn Thị Thu	Hường	30/08/1988	Nữ	Mông Hóa	Kỳ Sơn	GV Toán THPT	
24	024	Hoàng Trung	Kiên	24/09/1989	Nam	Thị Trấn	Lạc Sơn	GV Toán THPT	
25	025	Bùi Văn	Khánh	20/09/1990	Nam	Vũ Lâm	Lạc Sơn	GV Toán THPT	
26	026	Nguyễn Thị	Khuyên	16/10/1989	Nữ	Mai Hạ	Mai Châu	GV Toán THPT	
27	027	Trịnh Văn	Luân	02/06/1990	Nam	Thị Trấn	Yên Thủy	GV Toán THPT	
28	028	Hà Văn	Luận	14/04/1988	Nam	Tân Pheo	Đà Bắc	GV Toán THPT	
29	029	Nguyễn Thị	Mai	26/03/1990	Nữ	Thị Trấn	Tân Lạc	GV Toán THPT	

Hòa Bình, ngày 24 tháng 9 năm 2013

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Bùi Ngọc Đảo

DANH SÁCH
THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN KIỂM TRA, SÁT HẠCH THÔNG QUA PHÒNG VẤN

TT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu		Ngành đăng ký	Ghi chú
						Xã	Huyện		
1	030	Bùi Văn	Mùi	08/11/1991	Nam	Piềng Vẽ	Mai Châu	GV Toán THPT	
2	031	Vũ Thị	Nga	10/06/1989	Nữ	Tuần Lộ	Tân Lạc	GV Toán THPT	
3	032	Trần Thị Kim	Ngân	07/09/1990	Nữ	Nhân Nghĩa	Lạc Sơn	GV Toán THPT	
4	033	Phạm Thị	Phương	01/09/1990	Nữ	Xuất Hóa	Lạc Sơn	GV Toán THPT	
5	034	Khuất Văn	Quang	17/08/1988	Nam	Yên Quang	Kỳ Sơn	GV Toán THPT	
6	035	Quách Thị Thu	Quế	12/02/1989	Nữ	Kim Bình	Kim Bôi	GV Toán THPT	
7	036	Bùi Thị	Quế	16/12/1991	Nữ	Nuông Dăm	Kim Bôi	GV Toán THPT	
8	037	Huỳnh Tiến	Quyết	18/10/1990	Nam	Tân Thành	Lương Sơn	GV Toán THPT	
9	038	Bùi Mạnh	Toàn	09/07/1989	Nam	Phú Thành	Lạc Thủy	GV Toán THPT	
10	039	Nguyễn Thanh	Tú	30/12/1990	Nam	Thanh Hối	Tân Lạc	GV Toán THPT	
11	040	Bùi Đức	Tuần	07/09/1986	Nam	Thị Trấn	Đà Bắc	GV Toán THPT	
12	041	Nguyễn Văn	Tùng	09/03/1985	Nam	Thị Trấn	Lạc Sơn	GV Toán THPT	
13	042	Đinh Thị Mỹ	Tuyền	02/08/1989	Nữ	Thị Trấn	Yên Thủy	GV Toán THPT	
14	043	Vũ Thị	Thảo	15/05/1988	Nữ	Thị Trấn	Kỳ Sơn	GV Toán THPT	
15	044	Nguyễn Thị	Thảo	20/11/1991	Nữ	Ấn Nghĩa	Lạc Sơn	GV Toán THPT	
16	045	Bùi Văn	Thiện	01/04/1986	Nam	Thị Trấn	Yên Thủy	GV Toán THPT	
17	046	Dương Đức	Thìn	08/08/1988	Nam	Yên Bồng	Lạc Thủy	GV Toán THPT	
18	047	Quách Phi	Thuần	09/11/1990	Nam	Cao Thắng	Lương Sơn	GV Toán THPT	
19	048	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	05/05/1990	Nữ	Kim Bình	Kim Bôi	GV Toán THPT	
20	049	Nguyễn Thu	Thủy	19/06/1989	Nữ	Thị Trấn	Lương Sơn	GV Toán THPT	
21	050	Phạm Thị	Thủy	11/08/1990	Nữ	Xuất Hóa	Lạc Sơn	GV Toán THPT	
22	051	Bùi Thị	Thư	12/08/1988	Nữ	Ngọc Lâu	Lạc Sơn	GV Toán THPT	
23	052	Phạm Thị Minh	Trang	01/10/1991	Nữ	Tân Thành	Lương Sơn	GV Toán THPT	
24	053	Dương Thu	Trang	10/09/1991	Nữ	Tú Sơn	Kim Bôi	GV Toán THPT	
25	054	Nguyễn Thị Huyền	Trang	01/09/1990	Nữ	Thái Bình	TP Hòa Bình	GV Toán THPT	
26	055	Nguyễn Thu	Trang	30/08/1989	Nữ	Thị Trấn	Lương Sơn	GV Toán THPT	
27	056	Phạm Thị Hà	Vân	16/01/1989	Nữ	Thị Trấn	Kim Bôi	GV Toán THPT	
28	057	Hà Thị Thanh	Vân	17/03/1988	Nữ	Thị Trấn	Đà Bắc	GV Toán THPT	
29	058	Đỗ Thị Thanh	Xuân	12/11/1988	Nữ	Thị Trấn	Yên Thủy	GV Toán THPT	

Hòa Bình, ngày 24 tháng 9 năm 2013

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Bùi Ngọc Đảo

DANH SÁCH
THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN KIỂM TRA, SÁT HẠCH THÔNG QUA PHÒNG VẤN

TT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu		Ngành đăng ký	Ghi chú
						Xã	Huyện		
1	059	Trương Như	Cương	09/09/1989	Nam	P Tân Thịnh	Tp Hòa Bình	GV Vật lý THPT	
2	060	Bùi Văn	Cường	25/04/1991	Nam	Đú Sáng	Kim Bôi	GV Vật lý THPT	
3	061	Đinh Đức	Châu	30/08/1990	Nam	Phong Phú	Tân Lạc	GV Vật lý THPT	
4	062	Nguyễn Thị Bích	Diệp	05/10/1991	Nữ	Nhân Nghĩa	Lạc Sơn	GV Vật lý THPT	
5	063	Trần Huy	Đồng	08/11/1988	Nam	TT Vụ Bản	Lạc Sơn	GV Vật lý THPT	
6	064	Bùi Thị	Hoài	21/07/1989	Nữ	Dân Chủ	Tp Hòa Bình	GV Vật lý THPT	
7	065	Bùi Mạnh	Hùng	14/02/1990	Nam	Quy Hậu	Tân Lạc	GV Vật lý THPT	
8	066	Bùi Văn	Lâm	04/10/1990	Nam	Lâm Sơn	Lương Sơn	GV Vật lý THPT	
9	067	Ngô Thị	Ngân	29/01/1990	Nữ	Trung Bì	Kim Bôi	GV Vật lý THPT	
10	068	Nguyễn Đình	Ngọc	12/09/1991	Nam	TT Cao Phong	Cao Phong	GV Vật lý THPT	
11	069	Quách Minh	Nhật	05/01/1989	Nam	Thanh Hối	Tân Lạc	GV Vật lý THPT	
12	070	Nguyễn Minh	Phương	27/12/1991	Nữ	Hạ Bì	Kim Bôi	GV Vật lý THPT	
13	071	Cao Thị Thanh	Tâm	16/02/1989	Nữ	P Châm Mát	Tp Hòa Bình	GV Vật lý THPT	
14	072	Lưu Văn	Tuấn	26/09/1989	Nam	TT Vụ Bản	Lạc Sơn	GV Vật lý THPT	
15	073	Bùi Thị Thanh	Thảo	22/11/1991	Nữ	Phú Thành	Lạc Thủy	GV Vật lý THPT	
16	074	Bùi Thị	Thân	18/09/1991	Nữ	Liên Vũ	Lạc Sơn	GV Vật lý THPT	
17	075	Dương Tiến	Thọ	30/08/1988	Nam	Yên Bồng	Lạc Thủy	GV Vật lý THPT	
18	076	Trần Thị Hồng	Thơ	16/08/1991	Nữ	Tú Sơn	Kim Bôi	GV Vật lý THPT	
19	077	Trần Thị	Thủy	10/01/1990	Nữ	TT Vụ Bản	Lạc Sơn	GV Vật lý THPT	
20	078	Phạm Ngọc	Thúy	12/08/1990	Nữ	P Tân Thịnh	Tp Hòa Bình	GV Vật lý THPT	
21	079	Nguyễn Thị	Thương	12/09/1990	Nữ	Thành Lập	Lương Sơn	GV Vật lý THPT	
22	080	Bùi Mạnh	Thường	08/03/1988	Nam	Liên Vũ	Lạc Sơn	GV Vật lý THPT	
23	081	Cù Thị Huyền	Trang	25/07/1986	Nữ	Sử Ngòi	Tp Hòa Bình	GV Vật lý THPT	
24	082	Trịnh Văn	Triệu	07/03/1990	Nam	P Thái Bình	Tp Hòa Bình	GV Vật lý THPT	
25	083	Nguyễn Thành	Trung	06/05/1987	Nam	P Phương Lâm	Tp Hòa Bình	GV Vật lý THPT	
26	084	Hà Việt	Trường	12/01/1986	Nam	Hợp Thịnh	Kỳ Sơn	GV Vật lý THPT	
27	085	Nguyễn Tiến	Thịnh	16/04/1991	Nam	Mông Hóa	Kỳ Sơn	GV Công nghệ THPT	
28	086	Vũ Thị Hoài	Thương	30/05/1991	Nữ	TT Vụ Bản	Lạc Sơn	GV Công nghệ THPT	

Hòa Bình, ngày 24 tháng 9 năm 2013

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Bùi Ngọc Đảo

DANH SÁCH
THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN KIỂM TRA, SÁT HẠCH THÔNG QUA PHÒNG VẤN

TT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu		Ngành đăng ký	Ghi chú
						Xã	Huyện		
1	087	Mai Mai	Anh	16/10/1989	Nữ	Thị Trấn	Lạc Sơn	GV Sinh học THPT	
2	088	Bùi Thị Thanh	Bình	13/07/1984	Nữ	Chăm Mát	TP Hòa Bình	GV Sinh học THPT	
3	089	Đặng Văn	Cường	17/08/1990	Nam	Thị Trấn	Lạc Sơn	GV Sinh học THPT	
4	090	Bùi Việt	Đức	05/05/1989	Nam	Thị Trấn	Lạc Sơn	GV Sinh học THPT	
5	091	Bùi Thị	Hà	08/07/1989	Nữ	Kim Bôi	Kim Bôi	GV Sinh học THPT	
6	092	Nguyễn Thị Thu	Hà	03/07/1989	Nữ	Thị Trấn	Tân Lạc	GV Sinh học THPT	
7	093	Vũ Thị Thu	Hằng	13/12/1991	Nữ	Tân Hòa	TP Hòa Bình	GV Sinh học THPT	
8	094	Nguyễn Thị	Hiền	14/03/1991	Nữ	Thị Trấn	Yên Thủy	GV Sinh học THPT	
9	095	Lê Trọng	Hiệp	10/02/1988	Nam	Vĩnh Tiến	Kim Bôi	GV Sinh học THPT	
10	096	Bùi Thị	Hình	06/08/1990	Nữ	Yên Nghiệp	Lạc Sơn	GV Sinh học THPT	
11	097	Bùi Như	Hoa	29/04/1989	Nữ	Thượng Cốc	Lạc Sơn	GV Sinh học THPT	
12	098	Quản Thị	Hòa	28/06/1990	Nữ	Toàn Sơn	Đà Bắc	GV Sinh học THPT	
13	099	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	24/02/1990	Nữ	Cổ Nghĩa	Lạc Thủy	GV Sinh-GDTH	
14	100	Trần Thị	Huệ	21/11/1989	Nữ	Thanh Hối	Tân Lạc	GV Sinh học THPT	
15	101	Đỗ Mạnh	Hùng	01/07/1990	Nam	Từ Nê	Tân Lạc	GV Sinh học THPT	
16	102	Đinh Thị Ly	Hương	15/10/1990	Nữ	Thanh Hối	Tân Lạc	GV Sinh học THPT	
17	103	Bùi Thị Thanh	Hương	04/07/1990	Nữ	Cổ Nghĩa	Lạc Thủy	GV Sinh học THPT	
18	104	Trần Ngọc	Lâm	30/10/1990	Nam	Thị Trấn	Đà Bắc	GV Sinh học THPT	
19	105	Bùi Thủy	Linh	26/09/1990	Nữ	Thị Trấn	Đà Bắc	GV Sinh học THPT	
20	106	Đinh Thị Mai	Linh	04/11/1990	Nữ	Tân Hòa	TP Hòa Bình	GV Sinh học THPT	
21	107	Bùi Thị Hồng	Loan	14/08/1991	Nữ	Đoàn Kết	Yên Thủy	GV Sinh học THPT	
22	108	Nguyễn Thị	Lương	20/09/1989	Nữ	Hào Lý	Đà Bắc	GV Sinh học THPT	
23	109	Đỗ Thị	Mai	30/05/1990	Nữ	Tân Vinh	Lương Sơn	GV Sinh học THPT	
24	110	Vũ Vũ Tú	Mai	11/02/1990	Nữ	Thị Trấn	Lương Sơn	GV Sinh học THPT	
25	111	Nguyễn Ngọc	Minh	06/07/1991	Nam	Dân Hạ	Kỳ Sơn	GV Sinh học THPT	
26	112	Nguyễn Thị Hồng	Minh	18/09/1990	Nữ	Mông Hóa	Kỳ Sơn	GV Sinh học THPT	
27	113	Lê	Na	01/12/1988	Nữ	Tân Thịnh	TP Hòa Bình	GV Sinh học THPT	

Hòa Bình, ngày 24 tháng 9 năm 2013

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Bùi Ngọc Đảo

DANH SÁCH
THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN KIỂM TRA, SÁT HẠCH THÔNG QUA PHÒNG VẤN

TT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu		Ngành đăng ký	Ghi chú
						Xã	Huyện		
1	114	Nguyễn Thị	Ngà	17/12/1991	Nữ	Yên Trị	Yên Thủy	GV Sinh học THPT	
2	115	Bùi Thị	Ngọc	19/08/1989	Nữ	Thị Trấn	Yên Thủy	GV Sinh học THPT	
3	116	Bùi Minh	Nguyệt	09/12/1990	Nữ	Thị Trấn	Cao Phong	GV Sinh học THPT	
4	117	Bùi Văn	Nhợ	15/02/1988	Nam	Sào Báy	Kim Bôi	GV Sinh học THPT	
5	118	Đặng Hồng	Nhung	15/10/1989	Nữ	Tây Phong	Cao Phong	GV Sinh học THPT	
6	119	Bùi Thị	Phúc	09/12/1989	Nữ	Nam Thượng	Kim Bôi	GV Sinh học THPT	
7	120	Nguyễn Hải	Phúc	30/09/1991	Nữ	Cổ Nghĩa	Lạc Thủy	GV Sinh học THPT	
8	121	Bùi Tiến	Quân	16/10/1991	Nam	Vĩnh Đồng	Kim Bôi	GV Sinh học THPT	
9	122	Bùi Thị	Quế	27/12/1990	Nữ	Đoàn Kết	Yên Thủy	GV Sinh học THPT	
10	123	Bùi Văn	Quyết	15/05/1987	Nam	Tự Do	Lạc Sơn	GV Sinh học THPT	
11	124	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	04/08/1991	Nữ	Hữu Nghị	TP Hòa Bình	GV Sinh học THPT	
12	125	Nguyễn Anh	Tuấn	26/09/1989	Nam	Thị Trấn	Tân Lạc	GV Sinh học THPT	
13	126	Lý Thị Kim	Tuyển	27/10/1987	Nữ	Liên Vũ	Lạc Sơn	GV Sinh học THPT	
14	127	Bùi Thị	Thảo	05/06/1991	Nữ	Phong Phú	Tân Lạc	GV Sinh học THPT	
15	128	Cao Thị	Thảo	09/01/1988	Nữ	Ngọc Mỹ	Tân Lạc	GV Sinh học THPT	
16	129	Trần Thị Kim	Thêu	07/05/1989	Nữ	Thị Trấn	Tân Lạc	GV Sinh học THPT	
17	130	Bùi Thị Huyền	Trang	03/04/1989	Nữ	Phú Lai	Yên Thủy	GV Sinh học THPT	
18	131	Nguyễn Thu	Trang	20/07/1989	Nữ	Thị Trấn	Lạc Sơn	GV Sinh học THPT	
19	132	Đinh Văn	Trung	02/08/1989	Nam	Từ Nê	Tân Lạc	GV Sinh học THPT	
20	133	Nguyễn Mai	Vân	02/11/1990	Nữ	Thị Trấn	Kim Bôi	GV Sinh học THPT	
21	134	Bùi Thị	Xuân	13/08/1989	Nữ	Tân Hòa	TP Hòa Bình	GV Sinh học THPT	
22	135	Nguyễn Thị	Anh	27/02/1989	Nữ	Thành Lập	Lương Sơn	GV Địa lí THPT	
23	136	Nguyễn Thị Vân	Anh	27/09/1989	Nữ	Thị Trấn	Lạc Sơn	GV Địa lí THPT	
24	137	Nguyễn Hoàng	Anh	20/02/1987	Nam	Thị Trấn	Đà Bắc	GV Địa lí THPT	
25	138	Quách Thị	Bích	04/11/1987	Nữ	Đồng Môn	Lạc Thủy	GV Địa lí THPT	
26	139	Bùi Văn	Côn	06/09/1989	Nam	Vĩnh Đồng	Kim Bôi	GV Địa lí THPT	
27	140	Bùi Văn	Cừ	03/09/1988	Nam	Vĩnh Đồng	Kim Bôi	GV Địa lí THPT	

Hòa Bình, ngày 24 tháng 9 năm 2013

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Bùi Ngọc Đảo

DANH SÁCH
THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN KIỂM TRA, SÁT HẠCH THÔNG QUA PHÒNG VẤN

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu		Ngành đăng ký	Ghi chú
					Xã	Huyện		
1	141	Tổng Thị Dịu	20/01/1990	Nữ	Phong Phú	Tân Lạc	GV Địa lí THPT	
2	142	Bùi Thị Hồng Dung	28/05/1991	Nữ	Quý Hòa	Lạc Sơn	GV Địa lí THPT	
3	143	Nguyễn Thị Đào	20/07/1989	Nữ	Ngọc Lương	Yên Thủy	GV Địa lí THPT	
4	144	Phạm Thế Đạt	16/11/1988	Nam	Tú Sơn	Kim Bôi	GV Địa lí THPT	
5	145	Bùi Thị Đường	13/03/1991	Nữ	Hạ Bì	Kim Bôi	GV Địa lí THPT	
6	146	Bùi Thị Giang	28/12/1990	Nữ	Yên Nghiệp	Lạc Sơn	GV Địa lí THPT	
7	147	Phạm Thị Thanh Hoa	12/09/1990	Nữ	Thị Trấn	Cao Phong	GV Địa lí THPT	
8	148	Lương Thị Hồng	06/11/1989	Nữ	Ấn Nghĩa	Lạc Sơn	GV Địa lí THPT	
9	149	Đinh Thị Hồng	28/10/1989	Nữ	Yên Trị	Yên Thủy	GV Địa lí THPT	
10	150	Bàn Văn Hồng	22/05/1985	Nam	Cao Sơn	Đà Bắc	GV Địa lí THPT	
11	151	Vì Thị Huệ	21/09/1991	Nữ	Mai Hịch	Mai Châu	GV Địa lí THPT	
12	152	Lương Thanh Huyền	25/07/1991	Nữ	Đồng Ruộng	Đà Bắc	GV Địa lí THPT	
13	153	Bùi Thị Minh Hường	15/12/1988	Nữ	Hợp Kim	Kim Bôi	GV Địa lí THPT	
14	154	Chu Thị Hường	25/05/1989	Nữ	Trung Sơn	Lương Sơn	GV Địa lí THPT	
15	155	Nguyễn Trung Kiên	17/09/1989	Nam	Ngọc Lương	Yên Thủy	GV Địa lí THPT	
16	156	Đinh Thị Lan	29/07/1990	Nữ	Phong Phú	Tân Lạc	GV Địa lí THPT	
17	157	Nguyễn Thị Mai Lan	01/07/1986	Nữ	Chi Nê	Lạc Thủy	GV Địa lí THPT	
18	158	Bùi Thị Lịch	05/04/1990	Nữ	Bình Cánh	Lạc Sơn	GV Địa lí THPT	
19	159	Nguyễn Thị Bích Liên	08/12/1990	Nữ	Ngọc Lương	Yên Thủy	GV Địa lí THPT	
20	160	Bùi Văn Linh	01/04/1989	Nam	Tú Sơn	Kim Bôi	GV Địa lí THPT	
21	161	Nguyễn Thùy Linh	20/02/1987	Nữ	Cổ Nghĩa	Lạc Thủy	GV Địa lí THPT	
22	162	Bùi Thanh Loan	23/07/1989	Nữ	Thị Trấn	Lạc Sơn	GV Địa lí THPT	
23	163	Bùi Thị Lý	10/07/1987	Nữ	Thanh Nông	Lạc Thủy	GV Địa lí THPT	
24	164	Vương Thị Mai	12/10/1991	Nữ	Lạc Thịnh	Yên Thủy	GV Địa lí THPT	
25	165	Nguyễn Quỳnh Mai	11/09/1990	Nữ	Thị Trấn	Kỳ Sơn	GV Địa lí THPT	
26	166	Bùi Thị Mai	07/06/1986	Nữ	Phong Phú	Tân Lạc	GV Địa lí THPT	
27	167	Nguyễn Thúy Nga	16/03/1989	Nữ	Dân Hạ	Kỳ Sơn	GV Địa lí THPT	

Hòa Bình, ngày 24 tháng 9 năm 2013

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Bùi Ngọc Đảo

DANH SÁCH
THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN KIỂM TRA, SÁT HẠCH THÔNG QUA PHÒNG VẤN

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu		Ngành đăng ký	Ghi chú
					Xã	Huyện		
1	168	Bùi Thị Nga	16/06/1985	Nữ	Bảo Hiệu	Yên Thủy	GV Địa lí THPT	
2	169	Nguyễn Thị Thanh Nga	17/04/1989	Nữ	Phương Lâm	TP Hòa Bình	GV Địa lí THPT	
3	170	Bùi Thị Ngân	27/01/1990	Nữ	Sơn Thủy	Kim Bôi	GV Địa lí THPT	
4	171	Bùi Văn Nghĩa	10/12/1989	Nam	Thượng Cốc	Lạc Sơn	GV Địa lí THPT	
5	172	Đà Văn Ngọ	20/09/1985	Nam	Thịnh Lang	TP Hòa Bình	GV Địa lí THPT	
6	173	Quách Thị Ngọ	20/10/1990	Nữ	Thượng Bì	Kim Bôi	GV Địa lí THPT	
7	174	Bùi Thị Ngọc	30/09/1990	Nữ	Phủ Vinh	Tân Lạc	GV Địa lí THPT	
8	175	Bùi Thị Nguyệt	04/01/1991	Nữ	Hùng Tiến	Kim Bôi	GV Địa lí THPT	
9	176	Nguyễn Thị Nguyệt	28/09/1989	Nữ	Quy Hậu	Tân Lạc	GV Địa lí THPT	
10	177	Hà Thị Nhung	29/01/1991	Nữ	Nà Mèo	Mai Châu	GV Địa lí THPT	
11	178	Nguyễn Thu Phương	14/03/1989	Nữ	Thị Trấn	Lương Sơn	GV Địa lí THPT	
12	179	Đinh Thị Mai Phương	10/09/1989	Nữ	Tân Thịnh	Hòa Bình	GV Địa lí THPT	
13	180	Đỗ Thị Bạch Phương	19/05/1989	Nữ	Tú Sơn	Kim Bôi	GV Địa lí THPT	
14	181	Nguyễn Thị Minh Phương	30/09/1990	Nữ	Phương Lâm	TP Hòa Bình	GV Địa lí THPT	
15	182	Phan Lan Phương	26/02/1989	Nữ	Phong Phú	Tân Lạc	GV Địa lí THPT	
16	183	Nguyễn Thị Phương	20/10/1988	Nữ	Thượng Cốc	Lạc Sơn	GV Địa lí THPT	
17	184	Bùi Thị Như Quỳnh	08/02/1991	Nữ	Cổ Nghĩa	Lạc Thủy	GV Địa lí THPT	
18	185	Trần Thị Sim	24/06/1987	Nữ	Hợp Thịnh	Kỳ Sơn	GV Địa lí THPT	
19	186	Bùi Thanh Tuấn	19/12/1991	Nam	Thị Trấn	Tân Lạc	GV Địa lí THPT	
20	187	Trần Xuân Tuấn	01/07/1985	Nam	Thanh Hà	Lạc Thủy	GV Địa lí THPT	
21	188	Nguyễn Thị Tuyết	23/02/1986	Nữ	Hữu Nghị	TP Hòa Bình	GV Địa lí THPT	
22	189	Bùi Minh Thạch	13/11/1987	Nam	Nật Sơn	Kim Bôi	GV Địa lí THPT	
23	190	Bùi Đỗ Thanh	02/03/1990	Nam	Đồng Tiến	TP Hòa Bình	GV Địa lí THPT	
24	191	Lê Thị Thảo	17/04/1991	Nữ	Thái Bình	TP Hòa Bình	GV Địa lí THPT	
25	192	Nguyễn Thị Thảo	14/10/1986	Nữ	Yên Lạc	Yên Thủy	GV Địa lí THPT	
26	193	Bùi Thúy Thiệu	15/12/1990	Nữ	Tân Hòa	TP Hòa Bình	GV Địa lí THPT	
27	194	Bùi Thị Minh Thu	23/02/1988	Nữ	Kim Bình	Kim Bôi	GV Địa lí THPT	

Hòa Bình, ngày 24 tháng 9 năm 2013

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Bùi Ngọc Đảo

DANH SÁCH
THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN KIỂM TRA, SÁT HẠCH THÔNG QUA PHÒNG VẤN

TT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu		Ngành đăng ký	Ghi chú
						Xã	Huyện		
1	195	Hoàng Thị Thanh	Thủy	28/11/1990	Nữ	Chăm Mát	Hòa Bình	GV Địa lí THPT	
2	196	Hoàng Thu	Thủy	10/04/1989	Nữ	Hợp Kim	Kim Bôi	GV Địa lí THPT	
3	197	Nguyễn Thị	Thúy	20/08/1990	Nữ	Thanh Nông	Lạc Thủy	GV Địa lí THPT	
4	198	Bùi Thị	Trang	05/07/1986	Nữ	Yên Trị	Yên Thủy	GV Địa lí THPT	
5	199	Nguyễn Thị	Trang	19/10/1990	Nữ	Hòa Sơn	Lương Sơn	GV Địa lí THPT	
6	200	Lê Thị Thu	Trang	21/06/1988	Nữ	Thịnh Lang	TP Hòa Bình	GV Địa lí THPT	
7	201	Trần Thị	Trúc	30/10/1989	Nữ	Vĩnh Đồng	Kim Bôi	GV Địa lí THPT	
8	202	Vì Thị	Vân	16/06/1988	Nữ	Nà Mèo	Mai Châu	GV Địa lí THPT	
9	203	Bùi Thị Cẩm	Vân	17/10/1989	Nữ	Liên Vũ	Lạc Sơn	GV Địa lí THPT	
10	204	Hà Thị Hải	Yến	22/06/1991	Nữ	Yên Lạc	Yên Thủy	GV Địa lí THPT	
11	205	Nguyễn Thị Hải	Yến	27/08/1987	Nữ	Hợp Thanh	Lương Sơn	GV Địa lí THPT	
12	206	Bùi Thị Hải	Yến	04/09/1991	Nữ	Cao Thắng	Lương Sơn	GV Địa lí THPT	
13	207	Viên Thị Hoàng	Yến	09/06/1990	Nữ	Yên Lạc	Yên Thủy	GV Địa lí THPT	
14	208	Đinh Hoàng	Yến	09/04/1986	Nữ	Thị Trấn	Tân Lạc	GV Địa lí THPT	
15	209	Vũ Thanh	Bình	13/06/1985	Nam	Yên Lạc	Yên Thủy	GV Tin học THPT	
16	210	Bùi Thị	Châm	25/09/1985	Nữ	Thượng Bì	Kim Bôi	GV Tin học THPT	
17	211	Lê Chí	Dũng	26/02/1984	Nam	Hợp Thanh	Lương Sơn	GV Tin học THPT	
18	212	Nguyễn Thanh	Hương	26/06/1989	Nữ	P Chăm Mát	Tp Hòa Bình	GV Tin học THPT	
19	213	Bùi Thu	Hường	01/10/1989	Nữ	Nam Thượng	Kim Bôi	GV Tin học THPT	
20	214	Hà Công	Khánh	14/04/1989	Nam	Chiềng Châu	Mai Châu	GV Tin học THPT	
21	215	Đào Thị Ngọc	Lan	17/11/1980	Nữ	TT Hàng Trạm	Yên Thủy	GV Tin học THPT	
22	216	Xa Văn	Mạnh	13/09/1983	Nam	Tân Pheo	Đà Bắc	GV Tin học THPT	
23	217	Bùi Thị	Mơ	10/07/1990	Nữ	Bình Sơn	Kim Bôi	GV Tin học THPT	
24	218	Bùi Thị Kim	Ngân	24/11/1990	Nữ	Ngọc Lương	Yên Thủy	GV Tin học THPT	
25	219	Bùi Đình	Sở	07/02/1989	Nam	Yên Thượng	Cao Phong	GV Tin học THPT	
26	220	Nguyễn Trung	Tâm	15/12/1984	Nam	Sơn Thủy	Kim Bôi	GV Tin học THPT	
27	221	Bùi Duy	Tiến	01/05/1987	Nam	TT Vụ Bản	Lạc Sơn	GV Tin học THPT	

Hòa Bình, ngày 24 tháng 9 năm 2013

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Bùi Ngọc Đảo

DANH SÁCH
THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN KIỂM TRA, SÁT HẠCH THÔNG QUA PHÒNG VẤN

TT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu		Ngành đăng ký	Ghi chú
						Xã	Huyện		
1	222	Quách Thanh	Tùng	06/10/1986	Nam	Hạ Bì	Kim Bôi	GV Tin học THPT	
2	223	Sùng A	Thông	13/11/1988	Nam	Pà Cò	Mai Châu	GV Tin học THPT	
3	224	Phạm Thi	Trịnh	02/08/1989	Nữ	Hợp Kim	Kim Bôi	GV Tin học THPT	
4	225	Trần Quang	Trung	20/07/1990	Nam	Đông Lai	Tân Lạc	GV Tin học THPT	
5	226	Nguyễn Việt	Trường	18/07/1989	Nam	P Phương Lâm	Tp Hòa Bình	GV Tin học THPT	
6	227	Bùi Anh	Xuân	28/07/1987	Nam	Tú Sơn	Kim Bôi	GV Tin học THPT	
7	228	Bùi Văn	Diệp	01/09/1982	Nam	Ngọc Lâu	Lạc Sơn	GV GDĐT-GDQP THPT	
8	229	Hoàng Thị	Hào	20/12/1989	Nữ	Hợp Hòa	Lương Sơn	GV GDĐT-GDQP THPT	
9	230	Nguyễn Thị Như	Hoa	17/08/1989	Nữ	Yên Bồng	Lạc Thủy	GV GDĐT-GDQP THPT	
10	231	Nguyễn Thị	Hoa	05/10/1990	Nữ	Hợp Hòa	Lương Sơn	GV GDĐT-GDQP THPT	
11	232	Đinh Thanh	Huệ	09/09/1987	Nam	Thị Trấn	Đà Bắc	GV GDĐT-GDQP THPT	
12	233	Quách Văn	Huy	21/11/1989	Nam	Lạc Hưng	Yên Thủy	GV GDĐT-GDQP THPT	
13	234	Nguyễn Văn	Huy	09/09/1986	Nam	Dũng Phong	Cao Phong	GV GDĐT-GDQP THPT	
14	235	Bùi Nam	Khánh	09/02/1986	Nam	Hợp Thành	Lương Sơn	GV GDĐT-GDQP THPT	
15	236	Trần Phương	Lâm	14/08/1990	Nam	Hạ Bì	Kim Bôi	GV GDĐT-GDQP THPT	
16	237	Trần Thắng	Long	19/05/1990	Nam	Đông Lai	Tân Lạc	GV GDĐT-GDQP THPT	
17	238	Mâu Đức	Mạnh	13/11/1987	Nam	Phú Lão	Lạc Thủy	GV GDĐT-GDQP THPT	
18	239	Trần Đình	Minh	27/12/1991	Nam	Hợp Thành	Lương Sơn	GV GDĐT-GDQP THPT	
19	240	Bùi Thị	Phượng	12/02/1990	Nữ	Đoàn Kết	Yên Thủy	GV GDĐT-GDQP THPT	
20	241	Nguyễn Thị	Phượng	06/10/1989	Nữ	Dân Chủ	TP Hòa Bình	GV GDĐT-GDQP THPT	
21	242	Nguyễn Chí	Quảng	27/07/1990	Nam	Nhuận Trạch	Lương Sơn	GV GDĐT-GDQP THPT	
22	243	Bùi Văn	Tối	08/06/1990	Nam	Nam Thượng	Kim Bôi	GV GDĐT-GDQP THPT	
23	244	Trần Hữu	Tuyền	15/05/1989	Nam	Phú Thành	Lạc Thủy	GV GDĐT-GDQP THPT	
24	245	Thạch Thị	Chính	10/01/1984	Nữ	Thượng Bì	Kim Bôi	GV Giáo dục công dân THPT	
25	246	Đinh Thị	Dịu	17/01/1985	Nữ	Yên Mông	TP Hòa Bình	GV Giáo dục công dân THPT	
26	247	Bùi Thị Thu	Giang	07/08/1988	Nữ	Trung Sơn	Lương Sơn	GV Giáo dục công dân THPT	
27	248	Bùi Thị Thanh	Hoa	20/02/1991	Nữ	Yên Trị	Yên Thủy	GV Giáo dục công dân THPT	

Hòa Bình, ngày 24 tháng 9 năm 2013

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Bùi Ngọc Đảo

DANH SÁCH
THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN KIỂM TRA, SÁT HẠCH THÔNG QUA PHÒNG VẤN

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu		Ngành đăng ký	Ghi chú
					Xã	Huyện		
1	249	Nguyễn Thị Thanh Huyền	12/03/1990	Nữ	Tân Thịnh	TP Hòa Bình	GV Giáo dục công dân THPT	
2	250	Vì Thị Hương	07/10/1989	Nữ	Thị trấn	Mai Châu	GV Giáo dục công dân THPT	
3	251	Nguyễn Thị Hữu	23/01/1990	Nữ	Thanh Lương	Lương Sơn	GV Giáo dục công dân THPT	
4	252	Đỗ Kim Liên	10/07/1988	Nữ	Thanh Liêm	Hà Nam	GV Giáo dục công dân THPT	
5	253	Nguyễn Thị Loan	15/01/1990	Nữ	Thị trấn	Yên Thủy	GV Giáo dục công dân THPT	
6	254	Nguyễn Thị Nhung	12/07/1988	Nữ	Cao Thắng	Lương Sơn	GV Giáo dục công dân THPT	
7	255	Bùi Thị Thiên	15/09/1991	Nữ	Kim Bôi	Kim Bôi	GV Giáo dục công dân THPT	
8	256	Xa Thị Thoa	04/10/1984	Nữ	Tu Lý	Đà Bắc	GV Giáo dục công dân THPT	
9	257	Dương Thị Ngọc Thúy	15/11/1991	Nữ	Thịnh Lang	TP Hòa Bình	GV Giáo dục công dân THPT	
10	258	Bùi Thị Thanh Xuân	12/06/1988	Nữ	Yên Bồng	Lạc Thủy	GV Giáo dục công dân THPT	
11	259	Đinh Công Bài	02/08/1987	Nam	Hợp Đồng	Kim Bôi	GV Hóa học THPT	
12	260	Bùi Thành Công	05/12/1990	Nam	Vĩnh Đồng	Kim Bôi	GV Hóa học THPT	
13	261	Phạm Kim Chi	18/10/1990	Nữ	Thị trấn	Lương Sơn	GV Hóa học THPT	
14	262	Trần Thị Thùy Chinh	30/12/1990	Nữ	Thị trấn	Lạc Sơn	GV Hóa học THPT	
15	263	Phạm Trung Dũng	27/04/1989	Nam	Cổ Nghĩa	Lạc Thủy	GV Hóa học THPT	
16	264	Nguyễn Chung Đức	12/03/1991	Nam	Hữu Nghị	TP Hòa Bình	GV Hóa học THPT	
17	265	Nguyễn Thị Huyền	01/05/1989	Nữ	Hòa Sơn	Lương Sơn	GV Hóa học THPT	
18	266	Nguyễn Thị Khánh	25/08/1990	Nữ	Đồng Bàng	Mai Châu	GV Hóa học THPT	
19	267	Khuong Văn Nam	05/10/1989	Nam	Cao Sơn	Đà Bắc	GV Hóa học THPT	
20	268	Bùi Thị Ngân	09/09/1991	Nữ	Bắc Sơn	Kim Bôi	GV Hóa học THPT	
21	269	Nguyễn Đăng Nhân	08/02/1990	Nam	Hợp Kim	Kim Bôi	GV Hóa học THPT	
22	270	Bùi Huy Quang	16/07/1991	Nam	Yên Trị	Yên Thủy	GV Hóa học THPT	
23	271	Lê Thị Phương Thảo	31/12/1989	Nữ	Phú Thành	Lạc Thủy	GV Hóa học THPT	
24	272	Trần Thị Tâm Thu	09/10/1991	Nữ	Đông Bắc	Kim Bôi	GV Hóa học THPT	
25	273	Ngô Thị Trang	01/07/1988	Nữ	Phong Phú	Tân Lạc	GV Hóa học THPT	
26	274	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	18/10/1991	Nữ	Thị trấn	Đà Bắc	GV Hóa học THPT	
27	275	Bùi Thị Xuyên	07/02/1991	Nữ	Văn Nghĩa	Lạc Sơn	GV Hóa học THPT	

Hòa Bình, ngày 24 tháng 9 năm 2013

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Bùi Ngọc Đảo

DANH SÁCH
THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN KIỂM TRA, SÁT HẠCH THÔNG QUA PHÒNG VẤN

TT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu		Ngành đăng ký	Ghi chú
						Xã	Huyện		
1	276	Hoàng Đức	An	22/04/1992	Nam	Tân Vinh	Lương Sơn	GV Âm nhạc DTNT	
2	277	Bùi Văn	Chiều	05/09/1991	Nam	Mường Tuồng	Đà Bắc	GV Âm nhạc DTNT	
3	278	Bùi Văn	Dũng	20/09/1988	Nam	Lỗ Sơn	Tân Lạc	GV Âm nhạc DTNT	
4	279	Phạm Bích	Hạnh	15/10/1990	Nữ	Hợp Kim	Kim Bôi	GV Âm nhạc DTNT	
5	280	Đặng Thị	Mai	26/03/1991	Nữ	Cao Sơn	Đà Bắc	GV Âm nhạc DTNT	
6	281	Bùi Văn	My	10/09/1984	Nam	Kim Sơn	Kim Bôi	GV Âm nhạc DTNT	
7	282	Nguyễn Thị Thu	Phương	14/07/1987	Nữ	TT Bo	Kim Bôi	GV Âm nhạc DTNT	
8	283	Nguyễn Thị	Phương	29/11/1989	Nữ	P Thịnh Lang	Tp Hòa Bình	GV Âm nhạc DTNT	
9	284	Nguyễn Thanh	Tuấn	09/10/1989	Nam	Quy Hậu	Tân Lạc	GV Âm nhạc DTNT	
10	285	Tạ Thị	Thanh	15/03/1987	Nữ	Đồng Tâm	Lạc Thủy	GV Âm nhạc DTNT	
11	286	Bùi Văn	Cầu	26/10/1988	Nam	Quy Hậu	Tân Lạc	GV Vật lý DTNT	
12	287	Bùi Thị	Chinh	05/09/1987	Nữ	Bảo Hiệu	Yên Thủy	GV Vật lý DTNT	
13	288	Hoàng Thị	Diễn	08/05/1988	Nữ	TT Lương Sơn	Lương Sơn	GV Vật lý DTNT	
14	289	Bùi Minh	Đức	30/05/1989	Nam	TT Vụ Bản	Lạc Sơn	GV Vật lý DTNT	
15	290	Nguyễn Thị	Hòa	31/03/1989	Nữ	Xuất Hóa	Lạc Sơn	GV Vật lý DTNT	
16	291	Quách Thị	Huyền	20/08/1991	Nữ	Kim Bình	Kim Bôi	GV Vật lý DTNT	
17	292	Ngô Thị Mai	Hương	08/01/1989	Nữ	TT Đà Bắc	Đà Bắc	GV Vật lý DTNT	
18	293	Hà Văn	Lai	20/06/1983	Nam	Tân Sơn	Mai Châu	GV Vật lý DTNT	
19	294	Nguyễn Thị	Lý	26/03/1988	Nữ	Yên Lạc	Yên Thủy	GV Vật lý DTNT	
20	295	Vũ Như	Quỳnh	03/04/1988	Nữ	TT Cao Phong	Cao Phong	GV Vật lý DTNT	
21	296	Bùi Văn	Thành	19/04/1987	Nam	Lạc Lương	Yên Thủy	GV Vật lý DTNT	
22	297	Bùi Thị	Thu	07/11/1988	Nữ	TT Chi Nê	Lạc Thủy	GV Vật lý DTNT	
23	298	Vũ Đặng Phương	Thùy	03/02/1988	Nữ	Vĩnh Tiến	Kim Bôi	GV Vật lý DTNT	
24	299	Bùi Ngọc	Thúy	13/02/1986	Nữ	Đa Phúc	Yên Thủy	GV Vật lý DTNT	

Hòa Bình, ngày 24 tháng 9 năm 2013

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HÒA BÌNH
Bùi Ngọc Đảo

DANH SÁCH
THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN KIỂM TRA, SÁT HẠCH THÔNG QUA PHÒNG VẤN

TT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu		Ngành đăng ký	Ghi chú
						Xã	Huyện		
1	300	Bùi Thị Bích	Bích	22/12/1990	Nữ	Liên Vũ	Lạc Sơn	GV Văn-GDTX	
2	301	Bùi Thị Hòa	Bình	09/11/1991	Nữ	Vũ Lâm	Lạc Sơn	GV Văn-GDTX	
3	302	Bùi Thị Châm	Châm	10/03/1983	Nữ	Sào Báy	Kim Bôi	GV Văn-GDTX	
4	303	Bùi Thị Dung	Dung	23/05/1991	Nữ	Cổ Nghĩa	Lạc Thủy	GV Văn-GDTX	
5	304	Bùi Thị Duyên	Duyên	29/06/1991	Nữ	Phong Phú	Tân Lạc	GV Văn-GDTX	
6	305	Trần Thị Thu	Giang	01/07/1986	Nữ	P Hữu Nghị	Tp Hòa Bình	GV Văn-GDTX	
7	306	Nguyễn Thị Hảo	Hảo	24/12/1988	Nữ	Trung Minh	Tp Hòa Bình	GV Văn-GDTX	
8	307	Bùi Thị Hiền	Hiền	02/04/1989	Nữ	Vũ Lâm	Lạc Sơn	GV Văn-GDTX	
9	308	Nguyễn Thị Hồng	Hồng	20/07/1990	Nữ	Tích Giang	Phúc Thọ	GV Văn-GDTX	
10	309	Bùi Thị Huế	Huế	18/03/1986	Nữ	Liên Vũ	Lạc Sơn	GV Văn-GDTX	
11	310	Nguyễn Thị Huyền	Huyền	20/08/1990	Nữ	Liên Vũ	Lạc Sơn	GV Văn-GDTX	
12	311	Nguyễn Như Khuyên	Khuyên	12/09/1989	Nữ	Cao Thắng	Lương Sơn	GV Văn-GDTX	
13	312	Vũ Thị Mai Lan	Lan	29/12/1988	Nữ	Tân Dân	Mai Châu	GV Văn-GDTX	
14	313	Nguyễn Thị Mai Linh	Linh	04/10/1991	Nữ	P Thái Bình	Tp Hòa Bình	GV Văn-GDTX	
15	314	Nguyễn Phương Linh	Linh	17/05/1989	Nữ	Kim Bình	Kim Bôi	GV Văn-GDTX	
16	315	Bùi Minh Lương	Lương	23/06/1988	Nam	Hợp Kim	Kim Bôi	GV Văn-GDTX	
17	316	Bùi Thị Tuyết Mai	Mai	05/08/1991	Nữ	Tú Sơn	Kim Bôi	GV Văn-GDTX	
18	317	Nguyễn Thị Hồng Như	Như	24/11/1989	Nữ	Mông Hóa	Kỳ Sơn	GV Văn-GDTX	
19	318	Bùi Thị Khánh Phượng	Phượng	30/07/1989	Nữ	Văn Nghĩa	Lạc Sơn	GV Văn-GDTX	
20	319	Bùi Văn Quyết	Quyết	05/05/1988	Nam	Thượng Bì	Kim Bôi	GV Văn-GDTX	
21	320	Nguyễn Thị Phương Thảo	Thảo	07/11/1986	Nữ	Trung Minh	Tp Hòa Bình	GV Văn-GDTX	
22	321	Bùi Thị Thi	Thi	26/02/1988	Nữ	Hợp Kim	Kim Bôi	GV Văn-GDTX	
23	322	Bùi Thị Thu	Thu	26/08/1988	Nữ	Vĩnh Đồng	Kim Bôi	GV Văn-GDTX	
24	323	Đinh Thị Thủy	Thủy	06/10/1991	Nữ	Cổ Nghĩa	Lạc Thủy	GV Văn-GDTX	
25	324	Vũ Thị Thu Trang	Trang	04/07/1988	Nữ	P Tân Thịnh	Tp Hòa Bình	GV Văn-GDTX	
26	325	Phạm Thị Huyền Trang	Trang	13/06/1986	Nữ	TT Mường Khén	Tân Lạc	GV Văn-GDTX	
27	326	Bùi Văn Vương	Vương	10/09/1983	Nam	Tuân Đạo	Lạc Sơn	GV Văn-GDTX	
28	327	Nguyễn Thị Phương Ngọc	Ngọc	04/02/1990	Nữ	Vĩnh Tiến	Kim Bôi	GV Sinh-GDTX	
29	328	Nguyễn Thị Bích Phương	Phương	03/03/1990	Nữ	TT Mường Khén	Tân Lạc	GV Sinh-GDTX	
30	329	Bùi Thị Phương Thảo	Thảo	12/09/1989	Nữ	Ấn Nghĩa	Lạc Sơn	GV Sinh-GDTX	
31	330	Nguyễn Thị Trang	Trang	21/11/1990	Nữ	Từ Nê	Tân Lạc	GV Sinh-GDTX	
32	331	Hoàng Thị Yến	Yến	02/05/1991	Nữ	Thượng Cốc	Lạc Sơn	GV Sinh-GDTX	
33	332	Bùi Văn Vui	Vui	18/05/1983	Nam	Đa Phúc	Yên Thủy	GV Dạy nghề NN-GDTX	
34	333	Nguyễn Minh Xuân	Xuân	25/08/1984	Nam	Yên Bồng	Lạc Thủy	GV Dạy nghề NN-GDTX	

Hòa Bình, ngày 24 tháng 9 năm 2013

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Bùi Ngọc Đảo

DANH SÁCH
THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN KIỂM TRA, SÁT HẠCH THÔNG QUA PHÒNG VẤN

TT	SBD	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu		Ngành đăng ký	Ghi chú
					Xã	Huyện		
1	334	Nguyễn Thị Lan Anh	08/12/1991	Nữ	Tu Lý	Đà Bắc	GV Ngữ văn-CDSP	
2	335	Phạm Ngọc Diệp	13/04/1988	Nam	Yên Trị	Yên Thủy	GV Ngữ văn-CDSP	
3	336	Nguyễn Thị Thanh Hải	28/08/1989	Nữ	P Hữu Nghị	Tp Hòa Bình	GV Ngữ văn-CDSP	
4	337	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	13/05/1991	Nữ	Long Sơn	Lương Sơn	GV Ngữ văn-CDSP	
5	338	Bùi Thị Hằng	28/02/1991	Nữ	Bình Hẻm	Lạc Sơn	GV Ngữ văn-CDSP	
6	339	Nguyễn Thị Hòa	02/07/1989	Nữ	TT Mường Khén	Tân Lạc	GV Ngữ văn-CDSP	
7	340	Vũ Thị Hồng	20/12/1989	Nữ	Tây Phong	Cao Phong	GV Ngữ văn-CDSP	
8	341	Lê Thị Hường	25/05/1990	Nữ	Hợp Thịnh	Kỳ Sơn	GV Ngữ văn-CDSP	
9	342	Nguyễn Thị Loan	12/12/1989	Nữ	Ngọc Mỹ	Tân Lạc	GV Ngữ văn-CDSP	
10	343	Hoàng Thị Mỹ	12/12/1991	Nữ	Tân Vinh	Lương Sơn	GV Ngữ văn-CDSP	
11	344	Bùi Việt Phương	25/03/1980	Nam	P Thịnh Lang	Tp Hòa Bình	GV Ngữ văn-CDSP	
12	345	Nguyễn Thị Quyết	18/07/1990	Nữ	Lâm Sơn	Lương Sơn	GV Ngữ văn-CDSP	
13	346	Nguyễn Tú Quỳnh	08/05/1991	Nữ	P Thịnh Lang	Tp Hòa Bình	GV Ngữ văn-CDSP	
14	347	Xa Thị Thùy	06/07/1987	Nữ	TT Đà Bắc	Đà Bắc	GV Ngữ văn-CDSP	
15	348	Hoàng Thu Thủy	08/03/1988	Nữ	Lạc Thịnh	Yên Thủy	GV Ngữ văn-CDSP	
16	349	Nguyễn Thị Vân	06/08/1990	Nữ	P Tân Thịnh	Tp Hòa Bình	GV Ngữ văn-CDSP	
17	350	Lê Thị Vân Anh	25/09/1989	Nữ	P Thịnh Lang	Tp Hòa Bình	GV Lịch sử-CDSP	
18	351	Quách Ngọc Đương	29/7/1990	Nam	Bảo Hiệu	Yên Thủy	GV Lịch sử-CDSP	
19	352	Nguyễn Thị Hạnh	20/05/1990	Nữ	Phú Thành	Lạc Thủy	GV Lịch sử-CDSP	
20	353	Bùi Thị Hằng	15/05/1991	Nữ	Hạ Bi	Kim Bôi	GV Lịch sử-CDSP	
21	354	Hà Thị Thúy Hoàn	10/03/1985	Nữ	TT Hàng Trạm	Yên Thủy	GV Lịch sử-CDSP	
22	355	Bùi Thu Hương	17/09/1991	Nữ	Hạ Bi	Kim Bôi	GV Lịch sử-CDSP	
23	356	Nguyễn Thị Thu Hương	08/04/1987	Nữ	P Thịnh Lang	Tp Hòa Bình	GV Lịch sử-CDSP	
24	357	Bùi Thị Kiều	05/01/1991	Nữ	Tú Sơn	Kim Bôi	GV Lịch sử-CDSP	
25	358	Nguyễn Thùy Linh	23/02/1989	Nữ	P Tân Thịnh	Tp Hòa Bình	GV Lịch sử-CDSP	

Hòa Bình, ngày 24 tháng 9 năm 2013

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG


Bùi Ngọc Đảo

DANH SÁCH
THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN KIỂM TRA, SÁT HẠCH THÔNG QUA PHÒNG VẤN

TT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu		Ngành đăng ký	Ghi chú
						Xã	Huyện		
1	359	Trần Thị Mai	Loan	28/05/1989	Nữ	Xuất Hóa	Lạc Sơn	GV Lịch sử-CDSP	
2	360	Quách Thị	Oanh	29/10/1991	Nữ	Đông Bắc	Kim Bôi	GV Lịch sử-CDSP	
3	361	Bùi Nhã	Phương	22/02/1990	Nữ	P Chăm Mát	Tp Hòa Bình	GV Lịch sử-CDSP	
4	362	Ngô Như	Quỳnh	28/12/1991	Nữ	Tây Phong	Cao Phong	GV Lịch sử-CDSP	
5	363	Bùi Văn	Tường	05/02/1991	Nam	Chí Thiện	Lạc Sơn	GV Lịch sử-CDSP	
6	364	Bùi Huyền	Thanh	29/09/1990	Nữ	Ngọc Lương	Yên Thủy	GV Lịch sử-CDSP	
7	365	Bùi Văn	Thành	02/12/1988	Nam	Đa Phúc	Yên Thủy	GV Lịch sử-CDSP	
8	366	Phạm Thị	Thủy	21/11/1989	Nữ	Yên Lạc	Yên Thủy	GV Lịch sử-CDSP	
9	367	Bùi Thị	Thúy	26/06/1985	Nữ	TT Hàng Trạm	Yên Thủy	GV Lịch sử-CDSP	
10	368	Mai Thị Hiền	Trang	03/10/1991	Nữ	Mỹ Hòa	Tân Lạc	GV Lịch sử-CDSP	
11	369	Phạm Thị Thu	Hằng	28/01/1985	Nữ	P Đồng Tiến	Tp Hòa Bình	GV Địa lý-CDSP	
12	370	Nguyễn Thị	Nhàn	02/07/1988	Nữ	P Phương Lâm	Tp Hòa Bình	GV Địa lý-CDSP	
13	371	Phạm Viết	Phúc	12/02/1989	Nam	Bảo Hiệu	Yên Thủy	GV Địa lý-CDSP	
14	372	Đặng Thị	Linh	20/09/1987	Nữ	P Phương Lâm	Tp Hòa Bình	GV Tiếng Anh-CDSP	
15	373	Quách Thị	Mẫu	04/11/1990	Nữ	Hạ Bì	Kim Bôi	GV Tiếng Anh-CDSP	
16	374	Bùi Thị Soi	Ngân	02/11/1987	Nữ	Hạ Bì	Kim Bôi	GV Tiếng Anh-CDSP	
17	375	Bùi Thị	Nhịn	15/10/1990	Nữ	Đông Lai	Tân Lạc	GV Tiếng Anh-CDSP	
18	376	Quách Thị Thúy	Thiện	17/05/1991	Nữ	Hạ Bì	Kim Bôi	GV Tiếng Anh-CDSP	
19	377	Bùi Thị Minh	Thủy	03/10/1991	Nữ	Cao Dương	Lương Sơn	GV Tiếng Anh-CDSP	
20	378	Bùi Thị	Yến	23/02/1988	Nữ	Vĩnh Tiến	Kim Bôi	GV Tiếng Anh-CDSP	
21	379	Hà Thị	Duyên	29/05/1987	Nữ	Văn Nghĩa	Lạc Sơn	GV Toán-CDSP	
22	380	Bùi Thị Thu	Hằng	30/08/1989	Nữ	P Chăm Mát	Tp Hòa Bình	GV Toán-CDSP	
23	381	Ngô Thị	Hoa	20/08/1991	Nữ	Phú Thành	Lạc Thủy	GV Toán-CDSP	
24	382	Nguyễn Viết	Chinh	14/07/1985	Nam	Yên Lạc	Yên Thủy	GV Tin học-CDSP	
25	383	Lê Đình	Hợp	28/04/1986	Nam	P Chăm Mát	Tp Hòa Bình	GV Tin học-CDSP	
26	384	Trương Thị Phương	Lan	20/03/1989	Nữ	P Chăm Mát	Tp Hòa Bình	GV Tin học-CDSP	

Hòa Bình, ngày 24 tháng 9 năm 2013

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Bùi Ngọc Đảo

DANH SÁCH
THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN KIỂM TRA, SÁT HẠCH THÔNG QUA PHÒNG VẤN

TT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Hộ khẩu		Ngành đăng ký	Ghi chú
						Xã	Huyện		
1	385	Bùi Xuân	Chí	09/06/1988	Nam	Quy Hậu	Tân Lạc	GD Chính trị-CDSP	
2	386	Vũ Thị	Hiền	03/10/1987	Nữ	P Chăm Mát	Tp Hòa Bình	GD Chính trị-CDSP	
3	387	Hà Thị Vân	Hòa	04/08/1990	Nữ	TT Mai Châu	Mai Châu	GD Chính trị-CDSP	
4	388	Bùi Thị	Hòa	15/12/1990	Nữ	Kim Bôi	Kim Bôi	GD Chính trị-CDSP	
5	389	Nguyễn Hồng	Loan	12/04/1987	Nữ	Phú Minh	Kỳ Sơn	GD Chính trị-CDSP	
6	390	Trần Thị	Nhanh	04/11/1983	Nữ	P Tân Hòa	Tp Hòa Bình	GD Chính trị-CDSP	
7	391	Bùi Thị	Phương	26/02/1989	Nữ	Vĩnh Đồng	Kim Bôi	GD Chính trị-CDSP	
8	392	Bùi Thị	Quyên	27/07/1990	Nữ	Vĩnh Đồng	Kim Bôi	GD Chính trị-CDSP	
9	393	Đinh Thị	Trang	25/10/1991	Nữ	Quyết Chiến	Tân Lạc	GD Chính trị-CDSP	
10	394	Nguyễn Thị	Huyền	19/10/1989	Nữ	P Chăm Mát	Tp Hòa Bình	GV Tâm lý giáo dục-CDSP	
11	395	Nguyễn Minh	Phương	07/03/1989	Nữ	TT Bo	Kim Bôi	GV Tâm lý giáo dục-CDSP	
12	396	Trần Thị Thu	Trang	12/01/1985	Nữ	P Thái Bình	Tp Hòa Bình	GV Tâm lý giáo dục-CDSP	
13	397	Nguyễn Tuyển	Huân	30/12/1987	Nam	Minh Châu	Ba Vì	Quản trị VP-CDSP	
14	398	Nguyễn Thị	Định	25/06/1989	Nữ	Mông Hóa	Kỳ Sơn	GV Tin-THKTKT	
15	399	Nguyễn Minh	Toàn	13/07/1984	Nữ	P Chăm Mát	Tp Hòa Bình	GV Tin-THKTKT	
16	400	Bùi Thu	Doan	23/02/1989	Nữ	P Thái Bình	Tp Hòa Bình	Kinh tế NN-THKTKT	
17	401	Đặng Thị Bích	Ngọc	20/10/1988	Nữ	P Phương Lâm	Tp Hòa Bình	Kinh tế NN-THKTKT	
18	402	Nguyễn Thanh	Tùng	13/02/1989	Nam	Mông Hóa	Kỳ Sơn	Kinh tế NN-THKTKT	
19	403	Bùi Ánh	Hồng	13/12/1989	Nam	Nhân Nghĩa	Lạc Sơn	QLBV Rừng-THKTKT	
20	404	Bùi Thị Thanh	Huyền	12/02/1981	Nữ	Ngọc Lương	Yên Thủy	Lâm Sinh-THKTKT	
21	405	Nguyễn Thị Bích	Liên	08/02/1989	Nữ	P Phương Lâm	Tp Hòa Bình	Lâm Sinh-THKTKT	
22	406	Lê Thị	Nghiệp	15/01/1987	Nữ	TT Hàng Trạm	Yên Thủy	Lâm Sinh-THKTKT	
23	407	Nguyễn Thị Thu	Hằng	29/04/1989	Nữ	P Phương Lâm	Tp Hòa Bình	CN TY-THKTKT	
24	408	Bùi Thị Minh	Thủy	18/01/1987	Nữ	Quy Hậu	Tân Lạc	CN TY-THKTKT	

Hòa Bình, ngày 24 tháng 9 năm 2013

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Bùi Ngọc Đảo